

CƠ HỘI VÀ THÁCH THỨC ĐỐI VỚI THƯ VIỆN ĐẠI HỌC VIỆT NAM

TS Vũ Dương Thúy Nga
Bộ Văn hóa, Thể thao và Du lịch

Tóm tắt: Phân tích các cơ hội và thách thức đã và đang đặt ra đối với thư viện đại học Việt Nam. Đưa ra một số yêu cầu đối với thư viện đại học trong việc đổi mới về quản lý và phương thức hoạt động, phục vụ đắc lực cho việc đổi mới giáo dục đại học Việt Nam, hình thành nguồn nhân lực chất lượng cao phục vụ phát triển bền vững đất nước.

Từ khóa: Thư viện đại học; cơ hội, thách thức.

Opportunities and challenges for university libraries in Vietnam

Abstract: Analysing opportunities and challenges for Vietnamese university libraries. Identifying new requirements for Vietnamese university libraries to innovate their management and operation to serve the Vietnamese university education renewal process more effectively, building high quality human resources for the sustainable development of the country.

Keywords: University library; opportunities; challenges.

Đặt vấn đề

Thư viện đại học có vai trò quan trọng, là một trong những yếu tố đảm bảo cho chất lượng của giáo dục đại học. Với việc áp dụng công nghệ thông tin và truyền thông, công tác thư viện nói chung và thư viện đại học nói riêng đã có nhiều đổi mới, hiệu quả hoạt động của các thư viện cũng được nâng lên rõ rệt. Cùng với sự phát triển của công nghệ, các thư viện đã không ngừng hiện đại hóa với sự gia tăng các nguồn tài liệu điện tử, tài liệu số, đã xuất hiện các mô hình thư viện mới như: Thư viện điện tử, thư viện số, thư viện lai...

Bên cạnh đó, các văn bản, nghị quyết của Đảng và Chính phủ được ban hành trong thời gian gần đây đã khẳng định đổi mới căn bản, toàn diện giáo dục và đào tạo vừa là một xu thế vừa là một yêu cầu tất yếu đặt ra để có thể phát triển và nâng cao chất lượng nguồn nhân lực. Để thực hiện tốt các chủ trương định hướng này, thư viện đại học buộc phải không ngừng đổi mới và phát triển để phục vụ đắc lực cho đổi mới giáo dục.

Với bài viết này, chúng tôi đưa ra một số phân tích về các cơ hội và thách thức đang đặt ra đối với thư viện đại học và những yêu cầu

đối với thư viện đại học cần phải đổi mới để có thể tham gia, đóng góp vào công cuộc đổi mới giáo dục nói chung và giáo dục đại học nói riêng ở Việt Nam.

1. Cơ hội đối với thư viện đại học ở Việt Nam

Cũng như các thư viện khác ở Việt Nam, thư viện đại học hiện đang có một số thuận lợi và cơ hội. Có thể kể đến bốn cơ hội lớn:

Thứ nhất, công nghệ và truyền thông hiện đại được áp dụng ngày một sâu rộng vào hoạt động thư viện nói chung và thư viện đại học nói riêng tạo điều kiện cho thư viện đại học có thể không ngừng nâng cao chất lượng hoạt động và tiến hành hiện đại hóa thư viện. Nhiều thư viện đã triển khai xây dựng thư viện điện tử/thư viện số, tạo lập Website riêng, cho phép người dùng tin có thể truy cập và sử dụng tài liệu của thư viện từ xa.

Thứ hai, thư viện đại học được xác định là một thành tố không thể thiếu trong thiết chế giáo dục đại học, là một trong những điều kiện để cơ sở giáo dục đại học được cho phép hoạt động đào tạo và liên kết đào tạo. Điều đó đã được khẳng định trong Khoản 1 Điều 45 của

Nghiên cứu - Trao đổi

“Điều lệ trường đại học”: “*Trường đại học phải có thư viện và các trung tâm thông tin tư liệu chuyên ngành phục vụ hoạt động đào tạo, khoa học và công nghệ. Thư viện và các trung tâm thông tin tư liệu có trách nhiệm quản lý, bổ sung và cung cấp thông tin, tư liệu khoa học và công nghệ ở trong nước và nước ngoài thuộc các lĩnh vực hoạt động của trường, thu thập và bảo quản các sách, tạp chí, băng, đĩa, các tài liệu lưu trữ, các luận văn, luận án đã bảo vệ tại trường, các ấn phẩm của trường. Thư viện và các trung tâm thông tin tư liệu chuyên ngành hoạt động theo quy chế do Hiệu trưởng ban hành*” [2]. Với quy định này, tất cả các trường đại học đều quan tâm ở những mức độ khác nhau đến việc xây dựng thư viện để đáp ứng nhu cầu học tập, giảng dạy và nghiên cứu trong trường.

Thứ ba, Đảng và Nhà nước ta luôn coi trọng giáo dục và đào tạo. Nghị quyết Trung ương 8, khoá XI đã xác định: “*Giáo dục và đào tạo là quốc sách hàng đầu, là sự nghiệp của Đảng, Nhà nước và của toàn dân. Đầu tư cho giáo dục là đầu tư cho phát triển, được ưu tiên đi trước trong các chương trình, kế hoạch phát triển kinh tế - xã hội*” [1]. Gần đây, Đảng và Nhà nước đưa ra chủ trương đổi mới căn bản toàn diện giáo dục và đào tạo, Chính phủ Việt Nam sẵn sàng tạo điều kiện thuận lợi để các đối tác nước ngoài đẩy mạnh hợp tác giáo dục - đào tạo tại Việt Nam. Để thực hiện chủ trương này, Bộ Giáo dục và Đào tạo đã yêu cầu các đại học, học viện, trường đại học, cao đẳng thực hiện một số nhiệm vụ trọng tâm đối với công tác đảm bảo và kiểm định chất lượng giáo dục đại học và cao đẳng. Trong các yếu tố đảm bảo chất lượng đào tạo, thư viện cũng được xác định là một yếu tố quan trọng, không thể thiếu. Điều đó đã được quy định tại Quyết định số 65/2007/QĐ-BGDĐT ngày 01/11/2007, ban hành Quy định về tiêu chuẩn đánh giá chất lượng trường đại học và Quyết định số 66/2007/QĐ-BGDĐT ngày 01/11/2007, ban hành Quy định về tiêu chuẩn đánh giá chất

lượng giáo dục trường cao đẳng, và gần đây tại Khoản 1 Điều 12. Tiêu chuẩn 9: Thư viện, trang thiết bị học tập và cơ sở vật chất khác của Văn bản số 06/VBHN-BGDĐT ngày 04/3/2014 hợp nhất Quyết định số 65/2007/QĐ-BGDĐT 01/11/2007 và Thông tư số 37/2012/TT-BGDĐT ngày 30/10/2012 của Bộ trưởng Bộ GD&ĐT đã đặt ra yêu cầu: “*Thư viện của trường đại học có đầy đủ sách, giáo trình, tài liệu tham khảo tiếng Việt và tiếng nước ngoài đáp ứng yêu cầu sử dụng của cán bộ, giảng viên và người học. Có thư viện điện tử được nối mạng, phục vụ dạy, học và nghiên cứu khoa học có hiệu quả*” [3, 4, 5].

Với các quy định này, nhiều thư viện đại học đã được đầu tư, nâng cấp để đảm bảo chất lượng kiểm định.

Thứ tư, xu hướng đẩy mạnh hội nhập quốc tế đem lại cho các thư viện đại học ở Việt Nam thêm nhiều lợi thế mới. Trong năm 2015 và các năm tiếp theo, Việt Nam sẽ hội nhập sâu rộng hơn với thế giới trên tất cả các lĩnh vực, trong đó có giáo dục. Điều này được kỳ vọng sẽ thu hút được nhiều vốn đầu tư từ bên ngoài hơn cho giáo dục đại học nói chung và thư viện đại học nói riêng. Mặt khác, cùng với việc đẩy mạnh hội nhập, các thư viện Việt Nam cũng có thêm nhiều cơ hội để học hỏi, tiếp thu nhiều kinh nghiệm, công nghệ của các nước tiên tiến nhằm thực hiện chuẩn hóa và hiện đại hóa thư viện. Trong những năm qua, đã có bốn Trung tâm học liệu thuộc Đại học Thái Nguyên, Huế, Đà Nẵng, Cần Thơ được Quỹ Atlantic Philanthropies hỗ trợ xây dựng cơ sở vật chất và công nghệ đạt chuẩn quốc tế. Nhiều chuẩn quốc tế đã được xây dựng và triển khai áp dụng ở Việt Nam: Khung phân loại thập phân Dewey, Quy tắc biên mục Anh-Mỹ AACR2, Khổ mẫu biên mục MARC21, Dublin Core...

2. Thách thức đối với thư viện đại học ở Việt Nam

Bên cạnh những cơ hội kể trên, thư viện đại học cũng phải đối mặt với nhiều khó khăn, thách

Nghiên cứu - Trao đổi

thức. Có năm thách thức lớn đang đặt ra đối với thư viện đại học ở Việt Nam hiện nay, đó là:

Thứ nhất, là nguy cơ tụt hậu. Theo nhận định của các nhà quản lý và những người làm thực tiễn, thư viện Việt Nam nói chung và thư viện đại học nói riêng vẫn còn tồn tại một khoảng cách về mức độ phát triển, chất lượng dịch vụ và cơ sở vật chất còn nghèo nàn, lạc hậu so với khu vực và quốc tế.

Thứ hai, tính đồng bộ, chuyên nghiệp của thư viện đại học chưa cao, còn nhiều thư viện chưa thực sự khẳng định được vai trò và làm tròn sứ mệnh của mình.

Tính đến năm 2014, ở Việt Nam mới chỉ có ba trường đại học được xếp vào danh sách 300 trường tốt nhất tại châu Á theo bảng xếp hạng QS World University Rankings hàng đầu là: Đại học Quốc gia Hà Nội, Đại học Quốc gia Tp. Hồ Chí Minh và Trường Đại học Bách Khoa Hà Nội. Chưa có trường nào lọt được vào bảng xếp hạng thế giới. Về hoạt động thư viện, chỉ có một số ít thư viện đảm bảo theo chuẩn quốc tế: Trung tâm học liệu Thái Nguyên, Huế, Đà Nẵng, Cần Thơ, trung tâm TT-TV các trường Đại học Quốc gia Hà Nội, Đại học Quốc gia Tp. Hồ Chí Minh và Trường Đại học Bách Khoa Hà Nội.

Thực tế cho thấy, đầu tư cho giáo dục đại học ở Việt Nam nói chung và cho thư viện đại học nói riêng còn thấp, sự đầu tư không đồng đều giữa các trường đại học dẫn đến quy mô và chất lượng hoạt động của các thư viện đại học ở Việt Nam đã tồn tại một khoảng cách lớn. Do còn thiếu những văn bản quy định cụ thể nên đầu tư cho thư viện đại học chưa thực sự được quan tâm. Mức độ xây dựng và phát triển vốn tài liệu và nguồn lực thông tin trong các trường đại học ở Việt Nam hiện nay chưa đồng đều. Kết quả điều tra năm 2015 cho thấy, mức đầu tư cho các trường trong việc bổ sung tài liệu còn chênh lệch tới 100 lần. Số lượng cán bộ thư viện trong các trường đại học cũng có sự khác biệt đáng kể. Không ít trường đại học có quy

mô đào tạo vài nghìn sinh viên chỉ có 02 cán bộ thư viện (Học viện Bưu chính Viễn thông, Trường Đại học Xây dựng miền Tây...). Chế độ đãi ngộ đối với người làm công tác thư viện còn có sự khác biệt và chênh lệch giữa các thư viện đại học khác nhau. Nghị quyết 05- NQ/BCSĐ ngày 06 tháng 01 năm 2010 của Ban Cán sự Đảng Bộ Giáo dục và Đào tạo về đổi mới quản lý giáo dục đại học giai đoạn 2010-2012 đã đưa ra nhận định: thư viện các trường còn nghèo, giáo trình, tài liệu chưa đáp ứng yêu cầu cả về số lượng và chất lượng.

Thứ ba, nhìn chung, nhận thức của xã hội và lãnh đạo các trường đại học về vai trò, ý nghĩa của thư viện đại học còn chưa đúng mức. Nghề thư viện ở Việt Nam chưa được coi trọng. Cán bộ thư viện đại học tại một số trường còn chưa được đảm bảo về quyền lợi: hưởng chế độ độc hại, được học tập để nâng cao trình độ.

Thứ tư, tính liên thông hợp tác giữa thư viện đại học với các thư viện thuộc hệ thống khác: thư viện công cộng, thư viện nghiên cứu và giữa các thư viện đại học với nhau còn hạn chế và chưa được quan tâm đúng mực.

Thứ năm, người đọc bao gồm cả giảng viên và sinh viên còn chưa coi trọng việc đọc sách, nhu cầu đọc của người sử dụng chưa cao. Tại nhiều trường có tình trạng sinh viên chỉ đến thư viện vào mùa thi để có chỗ ngồi học yên tĩnh, thoáng mát. Nhiều thư viện đại học đã được đầu tư với trụ sở khang trang, cơ sở vật chất, trang thiết bị hiện đại, vốn tài liệu phong phú nhưng người đọc vẫn không quan tâm đến việc đọc sách và khai thác thông tin tại thư viện.

3. Một số yêu cầu đặt ra trong đổi mới quản lý và phương thức hoạt động đối với thư viện đại học

Với việc đẩy mạnh ứng dụng công nghệ, tính chất của hoạt động thư viện đã có sự thay đổi. Để đáp ứng yêu cầu của một thư viện hiện đại phục vụ đắc lực cho công tác nghiên cứu, giảng dạy và học tập của giảng viên, học viên, các thư viện đại học phải có sự thay đổi:

Nghiên cứu - Trao đổi

Thứ nhất, Đổi mới về phương thức xây dựng và khai thác vốn tài liệu.

Vốn tài liệu thư viện hiện nay bao gồm:

- Tài liệu thông thường được đọc tại chỗ, gồm các sách báo, chế bản điện tử như CD-ROMs và các loại hình tài liệu khác;

- Các tài liệu không đọc tại chỗ với các chế bản bao gồm: sách báo dưới dạng vi phim, vi phiếu, bản đồ, bản ghi âm, video và nhiều loại hình khác. Với các loại hình tài liệu này, thư viện cần có phòng riêng biệt với sự hỗ trợ của các công cụ như đầu đọc hay các phương tiện khác để phục vụ người đọc;

- Tài liệu, nguồn thông tin chia sẻ giữa các thư viện, gồm: sách báo, thông tin các loại, dưới dạng các chế bản khác nhau. Nó không thuộc quyền sở hữu riêng của thư viện sở tại mà là nguồn thông tin được chia sẻ từ các thư viện khác nhau để làm phong phú nguồn tin cho mỗi thư viện. Đây là loại hình đang được các thư viện trên thế giới áp dụng hiệu quả, để từng bước phá rào cản thông tin biệt lập giữa các thư viện. Nhờ có sự chia sẻ này, các thư viện không phải đầu tư lớn mà vẫn có thể có được nguồn tài liệu phong phú và có giá trị. Ở nước ta, Liên hợp Thư viện Việt Nam về nguồn tin KH&CN đã hình thành và trở thành đầu mối thực hiện trao đổi cơ sở dữ liệu thư mục, cơ sở dữ liệu toàn văn, cơ sở dữ liệu chuyên ngành trong cả nước.

- Nguồn tài liệu, thông tin miễn phí. Đó là nguồn tài liệu điện tử có thể truy cập và khai thác miễn phí thông qua Internet.

Trong bối cảnh hiện nay, các thư viện nói chung và thư viện đại học nói riêng cần quan tâm hơn đến việc phát triển vốn tài liệu chia sẻ và tài liệu miễn phí trên Internet.

Thứ hai, Đổi mới công tác xử lý thông tin, kiểm soát thư mục.

Ngoài việc chú trọng áp dụng các chuẩn biên mục theo khuyến cáo chung để đảm bảo sự chuẩn hóa và thống nhất, cần chú ý tìm kiếm

các liên kết biên mục đã có sẵn được xử lý bởi một cơ quan có uy tín (cơ quan biên mục của Thư viện Quốc gia hoặc các cơ sở thực hiện biên mục trong ấn phẩm), thực hiện tái cấu trúc dữ liệu để tương hợp với cấu trúc tra cứu chuẩn quốc tế giúp cho việc hợp tác trao đổi sau này; phối hợp với các thư viện có chung chuyên ngành đào tạo hoặc cùng khu vực từng bước xây dựng mục lục liên hợp để tạo điều kiện cho hình thức phục vụ mượn liên thư viện.

Thứ ba, Thực hiện quản lý điều hành hoạt động của thư viện theo quy định của quốc gia hoặc các tiêu chuẩn quốc tế.

Trong bối cảnh hiện nay, khi công nghệ ngày một phát triển và được ứng dụng ngày một rộng rãi vào hoạt động thư viện - thông tin, từ kinh nghiệm của nhiều nước phát triển cho thấy, các thư viện và cơ quan thông tin nói chung và thư viện đại học nói riêng chỉ có thể nâng cao được hiệu quả hoạt động của mình khi đảm bảo được các yêu cầu sau:

- Xây dựng được các CSDL hoàn chỉnh, bao gồm: các CSDL phản ánh nguồn lực thông tin của thư viện/cơ quan thông tin, CSDL hồ sơ của các đối tượng người sử dụng. Các CSDL này phải thường xuyên được cập nhật dữ liệu.

- Trang thiết bị và tiện ích của thư viện/cơ quan thông tin liên tục được nâng cấp: tránh sự “đóng băng” của hệ thống. Mọi yêu cầu chính đáng đặt ra của người sử dụng đều được quan tâm và được thỏa mãn.

- Cải tiến những sản phẩm mới: tạo điều kiện cho việc giới thiệu những sáng kiến thông qua các giao diện mở.

- Cung cấp các kết nối cho người sử dụng một cách dễ dàng tới tất cả các hệ thống thông tin có liên quan - trong và ngoài thư viện.

- Cung cấp dịch vụ có chất lượng với giá hợp lý, nhiều người có thể sử dụng.

- Đáp ứng nhu cầu thông tin một cách nhanh chóng, kịp thời. Trên thực tế, thông tin có vai trò quan trọng trong hoạt động quản lý,

Nghiên cứu - Trao đổi

nghiên cứu khoa học và học tập, vì thế thời gian cung cấp dịch vụ và đáp ứng yêu cầu thông tin một cách kịp thời có ý nghĩa hết sức quan trọng.

- Thu thập và lưu trữ toàn bộ các yêu cầu của khách hàng và người sử dụng trong hệ thống thông tin. Mọi tổ chức cần phải học cách lắng nghe: luôn cố gắng để hiểu nhu cầu của khách hàng hiện tại và khách hàng tiềm năng.

- Dự đoán nhu cầu tin trong tương lai và duy trì tối đa tính linh hoạt các nhu cầu thông tin.

Để hoàn thành được sứ mệnh của mình với tư cách là một giảng đường thứ hai và hỗ trợ tốt hơn cho việc đổi mới phương pháp dạy và học, thư viện cần thu hút sự tham gia của những người quản lý khoa, phòng, đoàn thể, cán bộ chủ chốt, các giảng viên, các cán bộ nghiên cứu, bộ phận hành chính phụ trách về cơ sở vật chất trang thiết bị và nghiên cứu sinh, học viên, sinh viên.

Đối với các nước đang phát triển như Việt Nam, điều quan trọng nhất là đổi mới và tháo gỡ rào cản “kỹ thuật”. Đó là bước đi đầu tiên cần làm ngay để thực hiện mô hình liên kết giữa các thư viện nhằm chia sẻ và tự làm giàu vốn tài nguyên thư viện hiện có trong cả nước. Kế đến, từng bước hội nhập với hệ thống thư

viện toàn cầu để sử dụng và chia sẻ thông tin với các thư viện trên thế giới. Đây thực sự được coi là trung tâm của cuộc cách mạng chia sẻ thông tin với ý nghĩa thực hiện toàn cầu hóa trong cung cấp và sử dụng thông tin-thư viện.

Hợp tác quốc tế là một trong những con đường ngắn nhất để các trường đại học của Việt Nam tiếp cận chuẩn thế giới. Làm thế nào để tìm được một đối tác nước ngoài tốt là một trong những yếu tố then chốt để gây dựng danh tiếng cho trường. Đầu tiên, chúng ta cần hiểu được nhu cầu, nhu cầu của chúng ta và nhu cầu của đối tác. Tiếp đó, việc cần làm là phát triển chương trình hợp tác và giải pháp để đảm bảo chất lượng của chương trình hợp tác.

Kết luận

Để tận dụng được cơ hội, khắc phục khó khăn và vượt qua thách thức, các thư viện đại học phải thực hiện đổi mới toàn diện về mọi mặt trong quản lý và phương thức hoạt động. Cùng với sự nỗ lực của các thư viện đại học, các cơ quan quản lý nhà nước như: Bộ Giáo dục và Đào tạo; Bộ Văn hóa, Thể thao và Du lịch cũng cần quan tâm hơn nữa đến việc phối hợp xây dựng các văn bản tạo ra các chính sách và cơ chế thuận lợi đảm bảo cho các thư viện đại học có điều kiện tốt để phát triển.

Tài liệu tham khảo

1. Đảng Cộng sản Việt Nam. Nghị quyết Trung ương 8, khóa XI ngày 4/11/2013 về đổi mới căn bản, toàn diện giáo dục và đào tạo, đáp ứng yêu cầu CNH-HĐH trong điều kiện kinh tế thị trường định hướng XHCN và hội nhập quốc tế.

2. Quyết định số 58/2010/QĐ-TTg của Thủ tướng Chính phủ về việc ban hành "Điều lệ trường đại học" ngày 22 tháng 9 năm 2010

3. Văn bản số 06/VBHN-BGDĐT ngày 04/03/2014 hợp nhất Quyết định số 65/2007/QĐ-

BGDĐT và Thông tư số 37/2012/TT-BGDĐT của Bộ trưởng Bộ GD&ĐT Ban hành Quy định về tiêu chuẩn đánh giá chất lượng giáo dục trường đại học.

4. Quyết định 65/2007/QĐ-BGDĐT ngày 01/11/2007 ban hành quy định về tiêu chuẩn đánh giá chất lượng trường đại học.

5. Quyết định 66/2007/QĐ-BGDĐT ngày 01/11/2007 ban hành quy định về tiêu chuẩn đánh giá chất lượng trường cao đẳng.

(Ngày Tòa soạn nhận được bài: 04-6-2015; Ngày phản biện đánh giá: 18-6-2015; Ngày chấp nhận đăng: 18-8-2015).